

Theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 04 năm 2026

Mỹ Lộc, ngày 28 tháng 05 năm 2026

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trường mầm non Mỹ Thịnh  
Năm học 2025 - 2026**

Thực hiện Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/04/2026 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc về việc Thành lập các Đoàn kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn phường Mỹ Lộc năm học 2025-2026;

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trường mầm non Mỹ Thịnh, Đoàn kiểm tra đã tiến hành thu nhập thông tin, tài liệu, minh chứng và kiểm tra trực tiếp về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

Sau đây là kết quả kiểm tra:

**I. Thành phần**

1. Đại diện Đoàn kiểm tra.

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Chức vụ: Phó trưởng Phòng VHXXH - Trưởng đoàn.

- Bà: Nguyễn Thị Thu Hường – Chức vụ: Chuyên viên Phòng VHXXH - Phó Trưởng đoàn.

- Bà: Đặng Thị Mây – Chức vụ: Hiệu trưởng trường MN Hòa Mi - Thư ký

- Bà: Vũ Thị Huyền Trang – Giáo viên trường MN Mỹ Hưng- Ủy viên

- Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo – Giáo viên trường MN Mỹ Thuận - Ủy viên

2. Đại diện trường mầm non Mỹ Thịnh

- Bà: Trần Thị Phương - Chức vụ: Hiệu trưởng

- Bà: Phạm Thị Thắm - Chức vụ: Phó hiệu trưởng

- Bà: Nguyễn Thị Hà - Chức vụ: Phó hiệu trưởng

- Bà: Hoàng Thị Kim Phượng - Chức vụ: Tổ phó tổ mẫu giáo

**II. Nội dung kiểm tra**

*(Nội dung, kết quả kiểm tra, đánh giá, nhận xét của đoàn kiểm tra về từng nội dung được kiểm tra; ý kiến của đơn vị được kiểm tra – nếu có)*

1. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)

1.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non” kèm theo).

## 1.2. Đánh giá:

### 1.2.1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT số và chuyển đổi số năm học 2025-2026: Số 186/KH-MNMT ngày 15/10/2025, Ban hành QĐ thành lập Ban chỉ đạo, triển khai, phụ trách UDCNTT và CDS: QĐ số 185/QĐ-MNMT ngày 15/10/2025 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Kế hoạch có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với các thành viên gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

- Kế hoạch đã triển khai và phổ biến tới 100% CB, GV, NV và phụ huynh, trẻ trong toàn trường và nhận được sự đồng thuận, phối hợp triển khai có hiệu quả.

### 1.2.2. Hạn chế:./.

Kết luận tiêu chí: Đạt. Đạt mức độ: Đáp ứng (Đạt mức độ 3)

2. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản "Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non" kèm theo).

### 2.2. Đánh giá:

#### 2.2.1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tất cả các phần mềm đều hoạt động hiệu quả, phát huy tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên.

- Đã sử dụng tiện ích Excel, google trang tính để điểm danh và làm hồ sơ nuôi ăn bán trú như: tính ăn, ginhhs khẩu phần ăn. Hàng tháng đăng tải công khai thực đơn, tính ăn trên Website của nhà trường và tại bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các phần mềm cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, năng lực của CB, GV, NV.

#### 2.2.2. Hạn chế:

Việc ứng dụng và khai thác, sử dụng các ứng dụng, phần mềm của một số giáo viên tuổi đời cao còn hạn chế. Một số giáo viên, nhân viên còn chưa thành thạo khi sử dụng một số phần mềm, ứng dụng.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm chỉ số 2.1 đến 2.12: 59 điểm, Đạt mức độ: 3

Chỉ số 2.13: Đạt. Đạt mức độ: Đáp ứng (mức độ 3)

3. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

3.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản "Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non" kèm theo).

### 3.2. Đánh giá:

#### 3.2.1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đăng thông báo lên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Nhà trường đã tích cực tuyên truyền cha mẹ trẻ sử dụng phần mềm “vnEdu Connect” để phối kết hợp với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp, website... một cách thường xuyên, khoa học, hiệu quả.

- Nhà trường đã sử dụng phần mềm “Emis khoản thu” thông báo các khoản thu tới cha mẹ trẻ để nộp qua tài khoản và phần mềm “Kế toán HCSN MISA” để hạch toán các khoản thu, chi và liên kết với ngân hàng để thanh toán các khoản thu, chi.

#### 3.2.2. Hạn chế:

- Nhà trường chưa sử dụng dịch vụ phần mềm vnEduConnect để tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 11 điểm, Đạt mức độ: 3

### 4. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

4.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non” kèm theo).

#### 4.2. Đánh giá:

##### 4.2.1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn ứng dụng CNTT và CDS do Sở giáo dục, Phòng VHXXH tổ chức và triển khai tới 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường cùng tham gia.

- Trong năm học 2025-2026, 100% giáo viên đã tham gia tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn ứng dụng công nghệ số và khóa học khung năng lực số ( có giấy chứng nhận).

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết sử dụng, khai thác các ứng dụng công nghệ, học liệu điện tử để hỗ trợ công việc. Trong đó có 14/19 CBQL, giáo viên, nhân viên thành thạo các ứng dụng hỗ trợ giảng dạy và quản lý lớp học như Canva, Chat GDP, Gamma, Flyki, studio, tts open.al....

##### 4.2.2. Hạn chế:

Còn 5 giáo viên chưa khai thác thành thạo các ứng dụng hỗ trợ giảng dạy và quản lý lớp học.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 17 điểm, Đạt mức độ: 3

5. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. *Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non” kèm theo).*

5.2. *Đánh giá:*

5.2.1. *Ưu điểm:*

- Nhà trường có 9/9 phòng học có tivi và được kết nối được Internet để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tổng số phòng học trong nhà trường, đạt tỷ lệ 100%.

- Nhà trường có 03 máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý, 01 máy vi tính phục vụ công tác văn phòng và 02 máy vi tính phục vụ cho các hoạt động của tổ chuyên môn, các máy tính đều được kết nối Internet. Tổng số 6/6 máy tính đạt tỷ lệ 100%.

5.2.2. *Hạn chế:*

\* *Hạn chế:* Hệ thống mạng LAN có lúc chưa ổn định

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 8 điểm, Đạt mức độ: 3

## **II. Kết luận: Đánh giá chung các tiêu chí:**

\* **Ưu điểm:**

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT số và chuyển đổi số năm học 2025-2026 và kế hoạch tự đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Nhà trường đã sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tất cả các phần mềm đều hoạt động hiệu quả, phát huy tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên.

- Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các phần mềm cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, năng lực của CB, GV, NV.

- Nhà trường đã thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp, website... một cách thường xuyên, khoa học, hiệu quả.

- 100% giáo viên đã tham gia tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn ứng dụng công nghệ số và khóa học khung năng lực số ( có giấy chứng nhận).

\* **Hạn chế:**

- Việc ứng dụng và khai thác, sử dụng các ứng dụng, phần mềm của một số giáo viên tuổi đời cao còn hạn chế. Một số giáo viên, nhân viên còn chưa thành thạo khi sử dụng một số phần mềm, ứng dụng.

- Nhà trường chưa sử dụng dịch vụ phần mềm vnEduConnect để tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến.

- Hệ thống mạng LAN có lúc chưa ổn định.

1. Tiêu chí bắt buộc: Đáp ứng mức độ 3

